

## CÁO TRẠNG

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42/QĐ-C01-P4 ngày 08/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an, về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”, quy định tại Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015; Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 20/QĐ-C01-P4 ngày 04/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an, về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, quy định tại Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các quyết định khởi tố bị can số 196, 197, 198, 199, 200, 201/QĐ-C01-P4 ngày 08/11/2018; số 360, 361/QĐ-C01-P4 ngày 23/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an; các Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số: 353, 354, 355, 356, 357/QĐ-VKSTC-V5 ngày 09/11/2018; số 611, 612, 613/QĐ-VKSTC-V5 ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Nguyễn Hữu Tín, Đào Anh Kiệt, Lê Văn Thanh, Nguyễn Thanh Chương, Trương Văn Út, Nguyễn Lan Châu, Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh, về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”, quy định tại Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các quyết định khởi tố bị can số 230, 231, 232/QĐ-VPCQCSĐT-P4 ngày 09/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an; các Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số: 322, 323, 324/QĐ-VKSTC-V5 ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Vũ Huy Hoàng, Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, quy định tại Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 10/QĐ-VPCQCSĐT-P4 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số



11/QĐ-VPCQCSĐT-P4 ngày 12/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an đối với Hồ Thị Kim Thoa;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 40/KLĐT-VPCQCSĐT-P4 ngày 12/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

*Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau*

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn tiền thân là Nhà máy bia Chợ Lớn thuộc hãng B.G.I, Pháp. Sau năm 1975, hãng B.G.I được Chính phủ giao cho Bộ Lương thực và Thực phẩm, sau này là Bộ Công Thương trực tiếp quản lý, trong đó có khu đất tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng), có tổng diện tích **6.080m<sup>2</sup>** được dùng để sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và nộp tiền thuê đất hàng năm.

Năm 2007, Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây viết tắt là Sabeco) thực hiện cổ phần hóa, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 17/4/2008, vốn điều lệ **6.412.811.000.000đ** (Sáu nghìn bốn trăm mười hai tỷ, tám trăm mười một triệu đồng), ngành nghề chính là **"sản xuất bia, rượu và nước giải khát"**. Từ năm 2008 đến trước khi Nhà nước thoái vốn năm 2017, vốn Nhà nước tại Sabeco chiếm **89,59%** nên theo Luật Doanh nghiệp năm 2005, thời điểm năm 2008 đến 30/6/2015, Sabeco là doanh nghiệp Nhà nước. Từ ngày 01/7/2015 theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, Sabeco là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước. Bộ Công Thương là đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với phần vốn góp tại Sabeco. Bộ Công Thương thực hiện quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại Sabeco thông qua Bộ phận quản lý vốn Nhà nước (sau đây viết tắt là BPQLVNN). Vụ Công nghiệp nhẹ Bộ Công thương (sau đổi thành Cục Công nghiệp) là đơn vị theo dõi, tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công Thương đối với các báo cáo của Sabeco.

Trong quá trình thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Tổng Công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Sài Gòn; bị can Vũ Huy Hoàng, cựu Bộ trưởng; bị can Hồ Thị Kim Thoa, nguyên Thứ trưởng và bị can Phan Chí Dũng, nguyên Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ Bộ Công Thương đã có ý kiến chỉ đạo đối với các cán bộ cấp dưới thuộc Bộ Công Thương và Sabeco trong quá trình Sabeco thực hiện các thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng và tiền của Sabeco để thành lập Công ty liên doanh



Sabeco Pearl cùng với các doanh nghiệp tư nhân để đầu tư thực hiện **Dự án xây dựng khách sạn 6 sao, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo và văn phòng cho thuê** tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng. Sau khi Sabeco thực hiện xong các thủ tục pháp lý đầu tư dự án cho liên doanh Sabeco Pearl và đề nghị được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là UBND Thành phố) chấp thuận bổ sung chức năng officetel và căn hộ ở cho dự án, thì ngay sau đó Bộ Công Thương chỉ đạo Sabeco thoái toàn bộ vốn góp (chuyển nhượng vốn) của Sabeco trong dự án này cho doanh nghiệp tư nhân tham gia liên doanh. Từ đó, hoàn tất việc chuyển quyền quản lý, sử dụng khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng có giá trị **3.816.827.641.796đ** (Ba nghìn tám trăm mười sáu tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn một nghìn, bảy trăm chín sáu đồng) là tài sản của Nhà nước sang tư nhân trái pháp luật; gây thất thoát, thiệt hại đặc biệt lớn cho Nhà nước với số tiền **2.713.134.077.755đ** (Hai nghìn bảy trăm mười ba tỷ, một trăm ba tư triệu, không trăm bảy bảy nghìn, bảy trăm năm lăm đồng).

Trên cơ sở đề nghị của Sabeco về việc công nhận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án và được nộp tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính; mặc dù không đúng đối tượng được thuê đất chi định, nhưng bị can Nguyễn Hữu Tín, nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố cùng các bị can là các cán bộ, lãnh đạo tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND Thành phố đã có các hành vi vi phạm các quy định về quản lý đất đai; giao cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án, được nộp tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính và thuê đất không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá, trái quy định của pháp luật đối với khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng, có giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm ban hành quyết định cho thuê, ngày 30/6/2015, là **1.075.169.348.229đ** (Một nghìn không trăm bảy lăm tỷ, một trăm sáu chín triệu, ba trăm bốn tám nghìn, hai trăm hai chín đồng); tại thời điểm khởi tố vụ án hình sự, ngày 08/11/2018, là **3.816.827.641.796đ** (Ba nghìn tám trăm mười sáu tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn một nghìn, bảy trăm chín sáu đồng).

### **1. Diễn biến hành vi của các bị can**

Thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước (sau được thay thế bằng Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ), ngày 29/3/2006, Bộ Công Thương có Công văn số



1683/BCN-TCKT đề nghị Bộ Tài chính và Ban Chỉ đạo 80 Thành phố Hồ Chí Minh để Sabeco giữ lại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng với mục đích thực hiện dự án xây dựng khách sạn 6 sao, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo và văn phòng cho thuê.

Để triển khai thực hiện dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, ngày 11/4/2007, Sabeco liên doanh thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Sabeco (viết tắt là Sabeco Land), với cổ đông sáng lập gồm: Sabeco, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển công nghiệp vận tải Bình Kiên và Công ty cổ phần Đầu tư Rồng Á Châu. Sau đó Sabeco Land đã thuê đơn vị tư vấn, lập hồ sơ pháp lý, thuê tư vấn thiết kế kiến trúc công trình Tòa nhà Sabeco Tower để triển khai xây dựng dự án và tổ chức thi tuyển kiến trúc công trình.

Ngày 28/8/2007, Sabeco có Công văn số 1020/BSG-ĐTPT gửi UBND Thành phố xin chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng khách sạn 6 sao, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo và văn phòng cho thuê tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng. Ngày 06/11/2007, Bộ Tài chính có Công văn số 15015/BTC-QLCS đồng ý với đề nghị của Sabeco. Ngày 31/12/2007, Văn phòng UBND Thành phố có Công văn số 935/TB-VP thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh Nguyễn Hữu Tín đồng ý với đề nghị của Sabeco.

Ngày 25/12/2010, UBND Thành phố có Công văn số 6761/UBND-ĐTMT chấp thuận chi tiêu quy hoạch, kiến trúc của Dự án 2-4-6 Hai Bà Trưng là khu phức hợp, có chức năng khách sạn 6 sao, văn phòng, thương mại-dịch vụ; **không có chức năng căn hộ ở và cho thuê.**

Ngày 19/7/2011, UBND Thành phố có Quyết định số 3553/QĐ-UBND duyệt giá trị quyền sử dụng đất tại khu đất số 2-4-6 đường Hai Bà Trưng theo giá thị trường để Sabeco thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án là **1.236.791.244.780đ** (Một nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, hai trăm bốn mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi đồng); thời hiệu giá có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Do số tiền phải nộp quá lớn nên Sabeco chưa bố trí được và không thể nộp tiền cho UBND Thành phố đúng hạn, nên Sabco đã có văn bản báo cáo Bộ Công Thương. Ngày 24/10/2012, ông Nguyễn Nam Hải, Thứ trưởng Bộ Công Thương ký Công văn số 10194/BCT-CNN gửi UBND Thành phố, nội dung “đề nghị UBND Thành phố gia hạn thời hạn nộp tiền sử dụng đất cho Sabeco; Bộ Công



Thương sẽ chỉ đạo Sabeco khẩn trương tìm kiếm nhà đầu tư mới có năng lực về tài chính, có kinh nghiệm để triển khai dự án có hiệu quả”.

Trong thời gian này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 94/NQ-CP ngày 27/9/2011, trong đó nêu rõ “... tình hình kinh tế trong nước đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức: kinh tế vĩ mô chưa vững chắc; sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; lạm phát vẫn còn cao; sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, hàng hóa tồn kho lớn; thị trường bất động sản trì trệ; mặt bằng lãi suất cao, nợ xấu của các ngân hàng còn lớn..., **Chính phủ yêu cầu các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước tập trung vốn đầu tư vào các ngành kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, nhất là các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán. Đối với các tập đoàn, tổng công ty trước đây đã đầu tư vào các lĩnh vực này phải sớm có kế hoạch thoái vốn, tiến tới chấm dứt kinh doanh...**”.

Ngày 09/7/2012, Chính phủ ban hành Nghị quyết 26/NQ-CP tiếp tục chỉ đạo “Việc thoái vốn đầu tư ra ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước là một nội dung quan trọng của quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp. Từ nay đến năm 2015, các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước phải hoàn thành việc thoái vốn đầu tư không thuộc ngành nghề kinh doanh chính theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch, **bảo toàn ở mức cao nhất phần vốn tài sản của Nhà nước**”.

Tuy nhiên, các bị can Vũ Huy Hoàng, Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng đã không thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, mà tiếp tục chỉ đạo Sabeco thực hiện đầu tư dự án bất động sản, không phải là ngành nghề kinh doanh chính; tiến hành liên doanh thành lập pháp nhân mới làm chủ đầu tư dự án và chuyển giao quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng cho liên doanh không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá, trái pháp luật; gây thiệt hại đặc biệt lớn cho Nhà nước. Cụ thể:

Ngày 21/02/2013, BPQLVNN tại Sabeco (gồm ông Phan Đăng Tuất, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phụ trách BPQLVNN; bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Tổng Giám đốc Sabeco; ông Lê Hồng Xanh, Phó Tổng giám đốc Sabeco; ông Bùi Ngọc Hạnh, Thành viên Hội đồng quản trị) ký Báo cáo số 04/2013/BC-BPQLVNN đề xuất Bộ Công Thương cho giải thể Sabeco Land vì các nhà đầu tư không đủ năng lực tài chính, đồng thời đề xuất cho liên doanh góp vốn với Công ty cổ phần tập



đoàn Đại Dương, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà, Công ty cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương, Công ty TNHH Thịnh Việt và Công ty cổ phần đầu tư Mê Linh để triển khai thực hiện dự án.

Ngày 06/6/2013, bị can Hồ Thị Kim Thoa, Thứ trưởng Bộ Công Thương ký Công văn số 4914/BCT-TC, nội dung như sau: **“(1) Việc chậm triển khai thực hiện dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng gây lãng phí trong việc sử dụng tài sản của Sabeco, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. BPQLVNN tại Sabeco cần phối hợp với Hội đồng quản trị nghiêm túc rút kinh nghiệm về vấn đề này; (2) Đồng ý về việc giải thể Công ty Sabeco Land; (3) Đồng ý với đề xuất của BPQLVNN về việc hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp để triển khai dự án; sớm giải quyết tồn tại về tiền phạt do chậm nộp tiền sử dụng đất và khai thác có hiệu quả khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng”**. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của bị can Hồ Thị Kim Thoa tại công văn trên, Tổng công ty Sabeco đã thực hiện các thủ tục để giải thể Công ty Sabeco Land.

Ngày 23/4/2014, BPQLVNN tại Sabeco ký Báo cáo số 10/2014/BC-BPQLVNN báo cáo Bộ Công Thương về việc nhóm các nhà đầu tư nêu trên xin rút không thực hiện dự án và đề xuất cho Tổng công ty Sabeco hợp tác với Công ty cổ phần Attland (viết tắt là Công ty Attland), Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hà An (Công ty Hà An), Công ty cổ phần Đầu tư Mê Linh (Công ty Mê Linh) thành lập công ty cổ phần để triển khai thực hiện dự án, với phương án như sau:

- “...- Sabeco và nhóm các nhà đầu tư sẽ thành lập Công ty cổ phần, trong đó Sabeco góp 26% vốn điều lệ (gồm 18% bằng tiền mặt và 8% giá trị lợi thế);
- Các cổ đông còn lại sẽ góp vốn bằng tiền mặt và nộp tiền sử dụng đất 1.236 tỷ đồng, cộng với tiền phạt nộp quá hạn;
- Sabeco không phải góp vốn đầu tư - dự kiến khoảng 3.000 tỷ đồng. Các cổ đông còn lại cam kết thu xếp nguồn tiền cho việc triển khai dự án theo đúng tiến độ;
- Sabeco sẽ chuyển giao quyền sử dụng khu đất cho Công ty cổ phần để triển khai dự án tại 2-4-6 Hai Bà Trưng”.

Ngày 17/6/2014, bị can Phan Chí Dũng tham mưu, dự thảo cho bị can Hồ Thị Kim Thoa ký công văn trả lời Sabeco. Bị can Hồ Thị Kim Thoa yêu cầu Phan Chí Dũng gửi dự thảo Công văn này báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của bị can Vũ Huy Hoàng trước khi bị can Hồ Thị Kim Thoa ký phát hành. Bị can Vũ Huy



Hoàng trực tiếp ghi thêm vào dự thảo văn bản nội dung "*Việc lựa chọn nhà đầu tư cụ thể, Tổng công ty phải báo cáo Bộ để được xem xét, quyết định*".

Ngày 20/6/2014, bị can Hồ Thị Kim Thoa ký ban hành Công văn số 5594/BCT-CNN gửi BPQLVNN, trong đó đã *bổ sung* ý kiến chỉ đạo nêu trên của bị can Vũ Huy Hoàng vào nội dung Công văn, cụ thể: "*Về chủ trương, Bộ Công Thương đồng ý với đề nghị BPQLVNN về việc lựa chọn nhóm nhà đầu tư mới thay thế nhóm nhà đầu tư cũ (xin rút) để triển khai thực hiện dự án; việc lựa chọn nhà đầu tư cụ thể phải báo cáo Bộ xem xét, quyết định; BPQLVNN có ý kiến với HDQT và Ban điều hành khẩn trương triển khai dự án*".

Ngày 08/7/2014, Sabeco có Báo cáo số 27/2014/BC-BPQLVNN đề xuất Bộ Công Thương, về việc "*cho lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và phương án hợp tác với nhóm các nhà đầu tư, thành lập Công ty cổ phần để triển khai thực hiện dự án tại 2-4-6 Hai Bà Trưng, theo như ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công Thương tại Công văn số 5594/BCT-TC*".

Ngày 10/7/2014, bị can Phan Chí Dũng tham mưu, dự thảo cho bị can Hồ Thị Kim Thoa ký Công văn số 6427/BCT-CNN gửi Tổng công ty Sabeco, trong đó có nội dung: "*Bộ Công Thương đồng ý với đề nghị của BPQLVNN tại Công văn số 27/2014/BC-BPQLVNN về việc lựa chọn nhà đầu tư và phương án hợp tác với các nhà đầu tư để triển khai thực hiện dự án tại 2-4-6 Hai Bà Trưng*". Công văn này tại phần nơi nhận có gửi Bộ trưởng để báo cáo.

Thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 6427/BCT-CNN của Bộ Công Thương nêu trên, ngày 05/11/2014, Sabeco và các nhà đầu tư ký Hợp đồng nguyên tắc về việc hợp tác đầu tư. Ngày 11/02/2015, Sabeco và các nhà đầu tư đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/HĐ-SABECO/2015 thành lập Công ty cổ phần đầu tư Sabeco Pearl (viết tắt là Sabeco Pearl) để triển khai thực hiện dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, với các điều khoản chính, gồm:

- *Tổng công ty Sabeco và Công ty Attland, Công ty Hà An và Công ty Mê Linh sẽ góp vốn thành lập Công ty cổ phần để triển khai dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, với số vốn điều lệ 484.700.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tỷ, bảy trăm triệu đồng), với tỷ lệ lần lượt là Tổng công ty Sabeco 26%; Công ty Attland 23%, Công ty Hà An 25,5% và Công ty Mê Linh 25,5%;*

- *Công ty Attland, Công ty Hà An và Công ty Mê Linh (Bên B) sẽ thực hiện nộp tiền sử dụng đất và tiền phạt do chậm nộp cho Nhà nước đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng;*



- Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày Bên B chuyển tiền giá trị lợi thế cho Tổng công ty Sabeco (Bên A) theo quy định của hợp đồng hoặc các bên đã góp đủ vốn điều lệ hoặc Công ty cổ phần (Công ty Sabeco Pearl) chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính cho nhà nước thay cho Bên A để Bên A có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc kể từ ngày Công ty cổ phần hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính để công ty cổ phần có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 14/02/2015, Sabeco Pearl được thành lập theo Hợp đồng hợp tác đầu tư nêu trên. Sau đó, Sabeco Pearl tăng vốn điều lệ, nhưng tỷ lệ vốn góp của các cổ đông sáng lập vẫn giữ nguyên như lúc thành lập, Sabeco đã góp vốn thành lập Sabeco Pearl tổng số tiền là **92.026.720.800đ** (Chín mươi hai tỷ, không trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, tám trăm đồng). Như vậy, giá trị quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng được đưa vào liên doanh để đầu tư thực hiện dự án nhưng không được định giá theo quy định của pháp luật để tính vào phần vốn góp của Sabeco tại Sabeco Pearl, là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại, thất thoát tài sản Nhà nước.

Căn cứ Công văn số 5594/BCT-CNN ngày 20/6/2014 và Công văn Số 6427/BCT-CNN ngày 10/7/2014 của Bộ Công Thương; ngày 03/4/2015, Sabeco có Công văn số 374/BSG-ĐT đề nghị UBND Thành phố cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án, được thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng. Nội dung Công văn này viện dẫn và gửi kèm 02 văn bản chỉ đạo nêu trên của Bộ Công Thương về việc chấp thuận chủ trương cho Sabeco liên doanh thành lập pháp nhân mới và chuyển giao quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng cho pháp nhân mới.

Ngày 10/4/2015, bị can Nguyễn Hữu Tín ký Quyết định số 1660/QĐ-UBND duyệt giá trị quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng là **997.270.733.167đ** (Chín trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng).

Cùng ngày 10/4/2015, bị can Nguyễn Hữu Tín, chỉ đạo giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tổ công tác liên ngành) chủ trì, cùng Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Quận 1 nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố xem xét, quyết định đối với đề nghị của Sabeco.

Mặc dù chưa lấy ý kiến liên ngành theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Hữu Tín, ngày 24/4/2015, bị can Lê Quang Minh, Trưởng



phòng Phát triển hạ tầng, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố đã tham mưu, đề xuất bị can Lâm Nguyên Khôi, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ký Công văn số 3512/SKHĐT-PTHT đề xuất UBND Thành phố chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án, được thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng.

Ngày 07/5/2015, bị can Nguyễn Thanh Chương, Trưởng phòng Đô thị, Văn phòng UBND Thành phố tham mưu, đề xuất bị can Lê Văn Thanh, Phó Chánh Văn phòng UBND Thành phố ký Tờ trình (không số) tham mưu, đề xuất bị can Nguyễn Hữu Tín chấp thuận đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3512/SKHĐT-PTHT nêu trên, gửi kèm dự thảo đề xuất bị can Nguyễn Hữu Tín ký Công văn số 2493/UBND-ĐTMT ngày 11/5/2015, với nội dung: **chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án tại 2-4-6 Hai Bà Trưng**, giao các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các thủ tục đầu tư, nghĩa vụ tài chính đối với khu đất.

Ngày 10 và 11/6/2015, Sabeco Pearl đã nộp tổng số tiền sử dụng đất là **999.074.369.167đ** (Chín trăm chín mươi chín tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: Tiền sử dụng đất là 997.270.733.167đ (chín trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng); tiền lệ phí trước bạ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); tiền phạt nộp chậm là 1.303.636.000đ (Một tỷ, ba trăm linh ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 25/6/2015, bị can Nguyễn Lan Châu, Chuyên viên Phòng Quản lý Đất và bị can Trương Văn Út, Phó Trưởng phòng Quản lý Đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký Công văn số 4336/TNMT-QLSDĐ đề xuất UBND Thành phố cho **Sabeco Pearl được thuê đất tại 2-4-6 Hai Bà Trưng**, theo hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, mục đích sử dụng đất: Đất thương mại, dịch vụ; thời hạn sử dụng 50 năm.

Ngày 29/6/2015, bị can Nguyễn Thanh Chương và bị can Lê Văn Thanh đã ký Tờ trình (không số) tham mưu, đề xuất Nguyễn Hữu Tín chấp thuận đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4336/TNMT-QLSDĐ nêu trên; đồng thời tham mưu cho bị can Nguyễn Hữu Tín ký Quyết định số



3186/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 cho Sabeco Pearl thuê đất tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng với giá **997.270.733.167đ**; thời hạn thuê là 50 năm.

Ngày 06/7/2015, bị can Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng số 4602/HĐ-TNMT-QLSĐĐ và ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB086005 đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng cho Sabeco Pearl.

Ngày 11/9/2015, theo đề nghị của Sabeco Pearl tại Công văn số 28/2015/CV-SP ngày 22/6/2015, ông Trần Chí Dũng, Giám đốc Sở Quy hoạch-Kiến trúc có Công văn số 3225/SQHKT-QHKTT gửi UBND TP Hồ Chí Minh, *về việc đề nghị xem xét, chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chức năng căn hộ ở và officetel đối với công trình tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng.*

Ngày 22/9/2015, bị can Nguyễn Hữu Tín, Phó Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh ký Công văn số 5720/UBND-ĐTMT, *về việc chấp thuận đề xuất của Sở Quy hoạch-Kiến trúc về việc điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc xây dựng công trình tại 2-4-6 Hai Bà Trưng, bổ sung chức năng officetel và căn hộ ở.* Giao Sở Quy hoạch-Kiến trúc có văn bản hướng dẫn chủ đầu tư về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc công trình tại địa điểm trên theo quy định.

Tuy nhiên, khi cơ quan chức năng chưa tính toán và quyết định nộp tiền bổ sung mục đích, chức năng sử dụng đất; ngày 06/01/2016, nhóm các nhà đầu tư của Sabeco Pearl gồm Công ty Hà An, Công ty Attland và Công ty Mê Linh cùng ký Công văn số 03/SP/2016 kiến nghị gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng chỉ đạo Sabeco thoái toàn bộ vốn góp tại Sabeco Pearl.

Ngày 15/01/2016, nhóm các nhà đầu tư tiếp tục ký Công văn số 20/SP/2016 gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng đề nghị được mua lại toàn bộ 26% phần vốn góp của Sabeco.

Ngày 19/01/2016, bị can Phan Chí Dũng ký Báo cáo số 39/CNN gửi bị can Vũ Huy Hoàng và bị can Hồ Thị Kim Thoa, nêu: *"Việc thoái vốn của Sabeco tại Công ty Sabeco Pearl phù hợp với chủ trương của Chính phủ cũng như của Bộ và đề nghị Bộ có công văn yêu cầu BPQLVNN tại Sabeco báo cáo chi tiết việc thoái vốn và xây dựng phương án thoái vốn"*.

Ngày 22/01/2016, bị can Phan Chí Dũng ký Công văn số 734/BCT-CNN, đề nghị BPQLVNN tại Tổng công ty Sabeco: *"Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án tại 2-4-6 Hai Bà Trưng và những vấn đề liên quan đến đề nghị của nhóm cổ đông tại Công ty Sabeco Pearl"*.



Ngày 05/02/2016, ông Võ Thanh Hà, Chủ tịch Hội đồng quản trị, phụ trách BPQLVNN (thay ông Phan Đăng Tuất chuyển công tác) ký Công văn số 04/BC-BPQLVNN đề xuất Bộ Công Thương "cho Tổng công ty Sabeco thoái toàn bộ 26% vốn góp tại Công ty Sabeco Pearl".

Ngày 16/02/2016, bị can Phan Chí Dũng dự thảo, đề xuất bị can Vũ Huy Hoàng ký Công văn số 1450/BCT-CNN gửi Tổng công ty Sabeco, trong đó chỉ đạo: "Thực hiện các thủ tục để thoái vốn và xây dựng phương án thoái vốn của Tổng công ty Sabeco tại Công ty Sabeco Pearl".

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, ông Võ Thanh Hà đã thành lập Tổ thoái vốn do ông Nguyễn Minh An, Phó Tổng giám đốc, làm Tổ trưởng để thực hiện các công việc có liên quan đến thủ tục thoái 26% phần vốn góp của Tổng công ty Sabeco tại Công ty Sabeco Pearl. Ông Nguyễn Minh An đã ký các Hợp đồng thẩm định giá với các công ty: Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam, Công ty TNHH Cushman & Wakefield và Công ty TNHH Chứng khoán ACB (trong 03 Công ty thẩm định giá, chỉ có Công ty Đông Nam là công ty có chức năng thẩm định giá). Kết quả thẩm định giá như sau:

(1) Ngày 26/02/2019, Công ty cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam có Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp số 211/16/CT.SACC xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Sabeco Pearl tại thời điểm ngày 31/12/2015 là **9.988 đồng/CP** (theo phương pháp tài sản và phương pháp giá trị sổ sách) và **12.129 đồng/CP** (theo phương pháp so sánh chỉ số P/B).

(2) Ngày 29/02/2019, Công ty TNHH Cushman & Wakefield có Báo cáo định giá xác định giá trị quyền sử dụng đất của khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng tại thời điểm ngày 26/02/2016 với chức năng phức hợp bao gồm các hạng mục trung tâm thương mại, văn phòng, khách sạn và các tiện ích hỗ trợ (không có chức năng căn hộ ở) là 54.000.000 Đô-la Mỹ tương ứng **1.182.000.000.000 đồng**.

(3) Ngày 29/02/2019, Công ty TNHH Chứng khoán ACB có Báo cáo định giá Công ty Sabeco Pearl, xác định giá trị cổ phần của Công ty Sabeco Pearl theo hai phương án gồm: Phương án khu phức hợp không có chức năng căn hộ ở và phương án khu phức hợp có chức năng căn hộ ở tại Dự án 2-4-6 Hai Bà Trưng.

Theo đó, với phương án khu phức hợp **không có chức năng căn hộ ở** thì khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng có trị giá là 48 triệu Đô-la Mỹ (tương ứng tỷ lệ 1 cổ phần của Công ty Sabeco Pearl là **10.964 đồng**); với phương án khu phức hợp có



chức năng căn hộ ở thì khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng có trị giá là 57 triệu Đô-la Mỹ (tương ứng tỷ lệ 01 cổ phần của Công ty Sabeco Pearl là 14.433 đồng).

Ngày 11/3/2016, ông Nguyễn Minh An thay mặt Tổ thoái vốn, ký báo cáo ông Võ Thanh Hà, Chủ tịch HĐQT: "*Phê duyệt giá 13.247 đồng/cổ phần là giá khởi điểm để đấu giá*". Cùng ngày 11/3/2016, ông Võ Thanh Hà ký Công văn số 82/2016/CV-BGS gửi Bộ Công Thương: "*Xác định kết quả thẩm định giá có giá trị cao nhất cho 1 cổ phần có lợi cho Sabeco là 13.247 đồng/cổ phần*".

Tại cuộc họp ngày 29/3/2016 do bị can Vũ Huy Hoàng chủ trì, ông Võ Thanh Hà báo cáo kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Tại thời điểm này dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận bổ sung chức năng căn hộ để ở, nhưng bị can Vũ Huy Hoàng cho rằng giá trị cổ phần là 14.433 đồng/cổ phần là giá giá định trong tương lai khi khu đất có chức năng căn hộ ở và quyết định giá khởi điểm để thực hiện thoái vốn là 13.247 đồng/cổ phần (Thông báo số 140/TB-BCT ngày 31/3/2016 thông báo kết luận của Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng tại cuộc họp về việc thoái vốn của Sabeco).

Ngày 30/3/2016, bị can Phan Chí Dũng ký Báo cáo số 153/CNN gửi bị can Vũ Huy Hoàng, trong đó nêu giá 14.433 đồng/cổ phần là giá giá định trong tương lai khi dự án mở rộng, tăng thêm mục đích sử dụng, không phải là giá tại thời điểm hiện tại nên không khả thi và đề xuất lấy giá 13.247 đồng/cổ phần làm giá sàn để thực hiện thoái vốn.

Thực tế, ngày 22/9/2015 Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Hữu Tín đã ký ban hành số Công văn số 5720/UBND-ĐTMT, về việc chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc xây dựng công trình tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, bổ sung chức năng officetel và căn hộ ở. Nền về mặt pháp lý đã làm giá trị của khu đất tăng lên, không phải là giá giá định.

Ngày 01/4/2016, bị can Phan Chí Dũng đã dự thảo và tham mưu cho bị can Hồ Thị Kim Thoa ký Công văn số 2884/BCT-CNN chỉ đạo HĐQT Sabeco lấy giá 13.247 đồng/cổ phần làm căn cứ thoái vốn.

Ngày 14/6/2016, Sabeco và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tổ chức bán đấu giá cổ phần của Sabeco tại Sabeco Pearl cho các cổ đông sáng lập với giá sàn tiến hành đấu giá là 13.247 đồng/cổ phần. Kết quả Công ty Attland đã trúng đấu giá 14.733.342 cổ phần, với giá 13.347 đồng/cổ phần,



thành tiền là **196.645.915.674đ** (Một trăm chín mươi sáu tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm mười lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng).

Ngày 07/7/2016, ông Võ Thanh Hà ký Công văn số 46/2016/CV-BSG báo cáo Bộ Công Thương xin ý kiến để làm rõ việc tổ chức bán đấu giá có phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty không, đề nghị cho ý kiến chỉ đạo cụ thể về việc chấp thuận kết quả đấu giá hoặc ý kiến chỉ đạo khác để bảo đảm lợi ích cao nhất của Sabeco. Ngày 29/7/2016, bị can Phan Chí Dũng dự thảo, tham mưu cho bị can Hồ Thị Kim Thoa ký Công văn số 7009/BCT-CNN có nội dung "*Bộ Công Thương đã có ý kiến về việc thoái vốn tại Công văn số 2884/BCT-CNN...*". Ngày 22/8/2016, ông Võ Thanh Hà ký Công văn số 55/BC-BPQLVNN đề nghị Bộ Công Thương giải thích cơ sở pháp lý của việc thoái vốn và xin ý kiến chỉ đạo cụ thể về việc phê duyệt kết quả đấu giá.

Ngày 26/8/2016, bị can Phan Chí Dũng dự thảo, tham mưu cho ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công Thương ký Công văn số 8060/BCT-CNN ngày 30/8/2016 trong đó có nêu việc thực hiện đấu giá công khai giữa các cổ đông sáng lập của Sabeco Pearl là phù hợp và đề nghị thực hiện các quy định của pháp luật để phê duyệt kết quả đấu giá theo thẩm quyền. Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ Công Thương, ông Võ Thanh Hà ký ban hành Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐQT ngày 07/9/2016, phê duyệt kết quả đấu giá chuyển nhượng cổ phần của Sabeco tại Sabeco Pearl. Sau đó, Sabeco nhận số tiền chuyển nhượng cổ phần là **196.645.915.674 đồng** và rút khỏi liên doanh Sabeco Pearl.

Ngày 19/10/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 5) đổi tên Sabeco Pearl thành Công ty cổ phần Đầu tư Quảng trường Mê Linh. Như vậy đến thời điểm này, Dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng được chuyển toàn bộ sang các nhà đầu tư là các doanh nghiệp tư nhân tham gia liên doanh Sabeco Pearl và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng hiện thuộc về Công ty cổ phần Đầu tư Quảng trường Mê Linh. Việc định giá, thoái vốn là thủ đoạn cuối cùng làm mất tài sản Nhà nước và là cơ sở để tư nhân chiếm hữu tài sản Nhà nước.



## 2. Kết quả giám định, định giá

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã ra các quyết định trưng cầu giám định tư pháp, định giá tài sản; làm việc với Bộ Tài chính để làm rõ một số nội dung liên quan đến vụ án. Kết quả như sau:

2.1. *Tại bản Kết luận giám định của Bộ Tài chính ngày 28/6/2019, kết luận:* Việc xử lý cơ sở nhà đất số 2-4-6 Hai Bà Trưng không thuộc trường hợp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Công ty cổ phần Đầu tư Sabeco Pearl không thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007; Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

2.2. *Tại bản Kết luận giám định của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 14/8/2019, kết luận:* “Theo quy định của pháp luật về đất đai (Điều 168, Điều 177 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013) thì việc UBND TP Hồ Chí Minh cho Sabeco Pearl thuê đất tại số 2-4-6 đường Hai Bà Trưng thay cho Sabeco là không đúng quy định”. Để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật đất đai thì: Sau khi Tổng Công ty Sabeco thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1 (nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất, nộp tiền lệ phí trước bạ), được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Tổng Công ty Sabeco mới được góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào vốn điều lệ công ty Sabeco Pearl theo quy định tại Điều 168 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013”

2.3. *Kết luận giám định của Bộ xây dựng ngày 21/02/2020, kết luận:*

“Việc UBND Thành phố ban hành Văn bản số 5720/UBND-ĐTMT ngày 22/9/2015 về điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc để xây dựng công trình Trung tâm hội nghị, thương mại-dịch vụ, văn phòng, officetel và căn hộ bán tại địa điểm số 2-4-6 Hai Bà Trưng là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 và khoản 2 Điều 51 Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009. Với việc ban hành Văn bản số 5720/UBND-ĐTMT ngày 22/9/2015, Dự án 2-4-6 Hai Bà Trưng có cơ sở để nghiên cứu theo hướng quy mô đầu tư có thêm các chức năng căn hộ bán, officetel và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng.



Thời điểm ngày 01/4/2016 (thời điểm Bộ Công Thương có Công văn số 2884/BCT-CNN phê duyệt giá sàn để Sabeco thoái vốn tại Sabeco Pearl) với những văn bản do UBND TP Hồ Chí Minh và các sở, ngành trực thuộc ban hành như đã được nêu, thì Dự án 2-4-6 Hai Bà Trưng đã có cơ sở để nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định quy mô đầu tư theo hướng có các chức năng căn hộ bán và officetel”.

**2.4. Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG887-KL ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự ở Trung ương, kết luận:**

+ Giá trị quyền sử dụng đất của khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng tại thời điểm UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 cho Sabeco Pearl thuê đất tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng (chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc: Xây dựng khu phức hợp khách sạn 6 sao, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo và văn phòng cho thuê, không có chức năng căn hộ ở cho thuê) là **1.075.169.348.229đ** (Một nghìn không trăm bảy mươi lăm tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn tám nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng);

+ Giá trị quyền sử dụng đất của khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng tại thời điểm khởi tố vụ án hình sự ngày 08/11/2018 (chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc: Căn hộ ở, thương mại - dịch vụ, văn phòng officetel) là **3.816.827.641.796đ** (Ba nghìn tám trăm mười sáu tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi sáu đồng).

**2.5. Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG102-KL ngày 18/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự ở Trung ương kết luận:**

“Giá trị 01 cổ phần của Sabeco Pearl tại thời điểm ngày 01/4/2016 là: 31.611 đồng/cổ phần (lấy số tròn); Giá trị 26% vốn góp (tương đương 14.733.342 cổ phần) của Sabeco tại Sabeco Pearl tại thời điểm ngày 01/4/2016 là: **465.734.457.768 đồng** (Bốn trăm sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng)”.

**Như vậy, có đủ căn cứ để xác định:**

Trong quá trình thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Sabeco; các bị can Vũ Huy Hoàng, cựu Bộ trưởng; bị can Hồ Thị Kim Thoa, nguyên Thứ trưởng và bị can Phan Chí Dũng, nguyên Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ Bộ Công Thương đã có ý kiến chỉ đạo đối với các cán bộ cấp dưới



thuộc Bộ Công Thương và Sabeco trong quá trình Sabeco thực hiện các thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng và tiền của Sabeco để thành lập Công ty liên doanh Sabeco Pearl cùng với các doanh nghiệp tư nhân để đầu tư thực hiện Dự án kinh doanh bất động sản tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng.

Sau khi Sabeco Pearl được UBND Thành phố công nhận chủ đầu tư, cho thuê đất và chấp thuận bổ sung chức năng officetel và căn hộ ở cho Dự án, các bị can Vũ Huy Hoàng, Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng đã chỉ đạo Sabeco thoái toàn bộ vốn góp (chuyển nhượng vốn) của Sabeco trong dự án này cho doanh nghiệp tư nhân tham gia liên doanh. Từ đó, hoàn tất việc chuyển quyền quản lý, sử dụng khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng có giá trị **3.816.827.641.796 đồng** là tài sản Nhà nước sang tài sản tư nhân trái pháp luật; gây thiệt hại, thất thoát đặc biệt lớn cho Nhà nước.

Hành vi của các bị can Vũ Huy Hoàng, Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng đã vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước được quy định tại: Quy chế quản lý tài chính đối với công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác (Ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009; Nghị quyết số 94/2011/NQ-CP ngày 27/9/2011, Nghị quyết số 26/2012/NQ-CP ngày 09/7/2012 của Chính phủ; Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008, Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 168; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 39, Điều 43 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp năm 2014; Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ở Trung ương có đủ cơ sở xác định: Từ thời điểm các bị can Vũ Huy Hoàng, Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng thực hiện các hành vi trái pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng (thuộc tài sản của Sabeco) đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an phát hiện và ngăn chặn, khởi tố điều tra; đã gây thiệt hại, thất thoát cho Nhà nước số tiền là: **2.713.134.077.755 đồng**.

Bị can Nguyễn Hữu Tín, nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố cùng các bị can Lâm Nguyên Khôi, Đào Anh Kiệt, Lê Văn Thanh, Lê Quang Minh, Nguyễn



Thanh Chương, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu là các cán bộ, lãnh đạo tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND Thành phố đã có các hành vi vi phạm các quy định về quản lý đất đai; việc giao cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án, được nộp tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính và thuê khu đất có diện tích **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị quyền sử dụng đất (cho thuê 50 năm) tại thời điểm quyết định cho thuê ngày 30/6/2015 là **1.075.169.348.229 đồng**, không đúng đối tượng và không thông qua đấu giá là trái quy định của pháp luật và gây thiệt hại tài sản Nhà nước.

Hành vi của bị can Nguyễn Hữu Tín và các đồng phạm đã vi phạm quy định tại: Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 168, Điều 177, Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

### **3. Việc thu giữ tài liệu và bảo đảm trách nhiệm dân sự**

Thi hành Lệnh khám xét nơi làm việc của bị can Nguyễn Lan Châu, Cơ quan CSĐT Bộ Công an tiến hành tạm giữ một số tài liệu liên quan đến khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, Công ty cổ phần Đầu tư Sabeco Pearl, các tài liệu đã tạm giữ này được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Công văn số 4128/CSĐT(C01-P4) ngày 08/11/2019 đề nghị UBND Thành phố: Tạm ngừng mọi giao dịch, chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp đối với khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng; Tạm ngừng việc thay đổi đăng ký kinh doanh, chuyển nhượng cổ phần, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư Quảng trường Mê Linh.

### **4. Nguyên đơn dân sự**

Trong vụ án này xác định nguyên đơn dân sự và những người liên quan gồm: Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Công ty Bia, Rượu nước giải khát Sài Gòn (Sabeco); Công ty cổ phần Đầu tư Quảng trường Mê Linh (Sabeco Pearl); Công ty cổ phần Đầu tư Mê Linh; Công ty cổ phần Attland; Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hà An.



*Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,*

## KẾT LUẬN

Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” và “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai” xảy ra tại Bộ Công Thương và Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến **Dự án xây dựng khách sạn 6 sao, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo và văn phòng cho thuê** trên khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là vụ án đặc biệt nghiêm trọng được dư luận xã hội quan tâm.

Hầu hết các bị can trong vụ án là những người giữ vị trí lãnh đạo đầu ngành, cán bộ chủ chốt của Bộ Công Thương và UBND Thành phố Hồ Chí Minh; có trình độ chuyên môn và hiểu biết trong lĩnh vực công tác. Các bị can được phân công nhiệm vụ quản lý ngành Công Thương trên toàn quốc và quản lý, phát triển kinh tế-xã hội ở đô thị lớn nhất cả nước. Tuy nhiên, vì những động cơ khác nhau, các bị can đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, diễn ra trong thời gian dài; cố ý vi phạm các quy định về quản lý tài sản Nhà nước, vi phạm các quy định về quản lý đất đai. Từ đó chuyển dịch quyền quản lý, sử dụng khu đất nêu trên là tài sản Nhà nước sang tài sản tư nhân; gây thiệt hại, thất thoát đặc biệt lớn cho Nhà nước với số tiền là **2.713.134.077.755 đồng**, gây bức xúc trong xã hội và suy giảm niềm tin của nhân dân.

Thủ đoạn dùng quyền sử dụng đất hoặc các quyền về tài sản khác của Nhà nước để góp vốn, liên doanh sau đó thoái vốn (chuyển nhượng vốn) không minh bạch, vi phạm các quy định của pháp luật của một số đối tượng có trách nhiệm quản lý tài sản công đã gây thiệt hại, thất thoát đặc biệt lớn tài sản của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh đối với các hành vi nêu trên của bị can Vũ Huy Hoàng và các bị can trong vụ án nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

*Căn cứ kết quả điều tra vụ án đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Hữu Tín, các bị can đồng phạm; hành vi của những người liên quan và trách nhiệm dân sự như sau:*

### 1. Hành vi phạm tội của các bị can

#### 1.1. Bị can Vũ Huy Hoàng, cựu Bộ trưởng Bộ Công Thương



Là người có trình độ, kinh nghiệm và kiến thức trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế, công nghiệp và thương mại và trải qua các cương vị công tác: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch tỉnh Hà Tây (cũ), Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn. Bị can được bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Công Thương từ ngày 02/8/2007 đến ngày 08/4/2016, có nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác của Bộ Công Thương, thường xuyên tham dự họp Chính phủ, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về quản lý ngành Công Thương; thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác thuộc Bộ Công Thương quản lý, trong đó có Sabeco là Doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất Rượu, Bia và Nước giải khát.

Mặc dù ngay từ những năm 2011, 2012, Chính phủ đã có các Nghị quyết yêu cầu các Bộ, Ngành, Tổng Công ty Nhà nước không đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính, nhất là lĩnh vực bất động sản, tài chính... đồng thời khi Sabeco triển khai thực hiện dự án tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng, Sabeco không bố trí được số tiền phải nộp để chuyển mục đích sử dụng là hơn 1.236 tỷ đồng, nhưng bị can Vũ Huy Hoàng vẫn quyết định cho đầu tư dự án và đã không chấp hành các Nghị quyết của Chính phủ.

Từ năm 2012 đến năm 2016, bị can Vũ Huy Hoàng thực hiện các hành vi chỉ đạo cấp dưới, cụ thể là bị can Hồ Thị Kim Thoa cùng Phan Chí Dũng, có các văn bản chỉ đạo các cán bộ tại Sabeco dùng quyền sử dụng khu đất tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng và tiền của Sabeco góp vốn với các doanh nghiệp tư nhân thành lập Sabeco Pearl để thực hiện dự án kinh doanh bất động sản. Sau khi góp vốn và Sabeco đứng ra thực hiện xong các thủ tục pháp lý cho Dự án, bị can Vũ Huy Hoàng không chỉ đạo Sabeco thực hiện dự án đã được phê duyệt, mà chỉ đạo Sabeco thoái toàn bộ vốn góp (chuyển nhượng vốn) của Sabeco tại Sabeco Pearl cho doanh nghiệp tư nhân tham gia liên doanh để hoàn tất việc chuyển quyền quản lý, sử dụng khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng là tài sản Nhà nước sang tài sản tư nhân trái pháp luật.

Hành vi của Vũ Huy Hoàng và các đồng phạm ở Bộ Công Thương đã vi phạm quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; gây thiệt hại, thất thoát **2.713.134.077.755** đồng.



Trong quá trình điều tra, bị can Vũ Huy Hoàng chỉ thừa nhận trách nhiệm với vai trò là người đứng đầu Bộ Công Thương và cho rằng trách nhiệm chính thuộc về Hồ Thị Kim Thoa; việc chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án, được thuê đất tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND TP Hồ Chí Minh; việc phê duyệt giá cổ phần làm giá khởi điểm và giá cổ phần khi dự án có thêm chức năng căn hộ ở trên cơ sở báo cáo của Sabeco, bị can chỉ nêu chủ trương chứ không kết luận, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá. Tuy nhiên, với các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra như đã nêu trên, dù căn cứ xác định hành vi của bị can Vũ Huy Hoàng đã phạm tội "*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí*", quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò chính, trực tiếp.

Quá trình công tác, bị can Vũ Huy Hoàng được tặng thưởng huân chương Độc lập hạng nhì; và nhiều huân, huy chương và các loại hình khen thưởng khác (có bản sao trong hồ sơ vụ án). Đây là tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với bị can Vũ Huy Hoàng.

**1.2. Các bị can Hồ Thị Kim Thoa, nguyên Thứ trưởng và Phan Chí Dũng,** nguyên Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công Thương, đã thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho bị can Vũ Huy Hoàng; trực tiếp ký các văn bản hoặc tham mưu, đề xuất để bị can Vũ Huy Hoàng và Lãnh đạo Bộ Công Thương duyệt, ký các văn bản chấp thuận chủ trương cho Sabeco thực hiện dự án bất động sản, không phải là ngành nghề kinh doanh chính; chấp thuận cho liên kết thành lập công ty cổ phần làm chủ đầu tư dự án và chuyển giao khu đất cho công ty cổ phần không phải doanh nghiệp Nhà nước. Sau đó, các bị can đã tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công Thương chỉ đạo Sabeco thoái toàn bộ phần vốn góp của Sabeco tại Sabeco Pearl và phê duyệt giá cổ phần làm giá khởi điểm để đấu giá thấp hơn giá trị thực tế, trái pháp luật. Hành vi của các bị can Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng đã vi phạm quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; gây thiệt hại, thất thoát **2.713.134.077.755 đồng**.

Hành vi của các bị can Hồ Thị Kim Thoa và Phan Chí Dũng đã phạm tội "*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí*", quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị can Vũ Huy Hoàng.

Do bị can  
an đã ra các Q  
định tạm đình  
Thoa. Khi nà

Tại Cơ qu  
minh. Quá trìn  
chương lao độ  
30 năm tuổi Đ  
tình tiết giảm n

### 1.3. Bị can

Bị can là n  
tế, đất đai-đô thị  
tur, Bí thư Quận  
Hữu Tín được b  
quản lý lĩnh vực

Bị can Ngu  
cho Sabeco xây  
hội nghị, hội thảo  
liên kết thành lập  
86/2010/QĐ-TTg

Trường hợp  
Sabeco phải thực h  
nhận Quyền sử dụ  
vốn vào Sabeco Pe  
án theo Quy hoạch  
tiến hành các thủ t  
chức đấu giá theo c  
Tín vẫn ký các văn  
được thực hiện ngh  
dự án tại số 2-4-6 H  
không thông qua đấu



Do bị can Hồ Thị Kim Thoa đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã đối với bị can Hồ Thị Kim Thoa. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phan Chí Dũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình công tác, bị can có nhiều thành tích xuất sắc bao gồm: Huân chương lao động Hạng Ba, các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng... Gia đình bị can có nhiều đóng góp cho Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với bị can Phan Chí Dũng.

### 1.3. Bị can Nguyễn Hữu Tín, nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố

Bị can là người có trình độ hiểu biết về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, đất đai-đô thị và trải qua các cương vị công tác: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bí thư Quận ủy Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2011, bị can Nguyễn Hữu Tín được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách quản lý lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường.

Bị can Nguyễn Hữu Tín biết khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng đã được sắp xếp cho Sabeco xây dựng Khu phức hợp 6 sao, Trung tâm thương mại, Trung tâm hội nghị, hội thảo và Cao ốc Văn phòng cho thuê, không áp dụng việc liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp này nếu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, Sabeco phải thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nộp tiền) và được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì Sabeco mới được dùng Quyền sử dụng đất đó để góp vốn vào Sabeco Pearl. Trong trường hợp Sabeco không có khả năng thực hiện Dự án theo Quy hoạch của Thành phố đã được phê duyệt, thì UBND Thành phố phải tiến hành các thủ tục thu hồi khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng sau đó định giá, và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhưng bị can Nguyễn Hữu Tín vẫn ký các văn bản cho Sabeco Pearl, không phải là doanh nghiệp Nhà nước, được thực hiện nghĩa vụ tài chính, được làm chủ đầu tư và được thuê đất thực hiện dự án tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng trái quy định của pháp luật, không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá.



Thời điểm bị can Nguyễn Hữu Tín ký Quyết định cho thuê đất nêu trên, khu đất 6.080m<sup>2</sup> tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị quyền sử dụng đất là: **1.075.169.348.229 đồng**.

Hành vi trên của bị can Nguyễn Hữu Tín đã phạm tội "*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*", quy định tại khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Hữu Tín thừa nhận hành vi ký quyết định công nhận Sabeco Pearl là chủ đầu tư và cho Sabeco Pearl thuê đất là trái quy định của pháp luật nhưng bị can không có tư lợi.

Quá trình công tác, bị can đạt được nhiều thành tích xuất sắc và được nhận Huân chương độc lập Hạng Ba, Huân chương Lao động Hạng Nhì, Hạng Ba... Đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với bị can Nguyễn Hữu Tín.

**1.4. Các bị can Lâm Nguyên Khôi**, nguyên Phó Giám đốc và bị can **Lê Quang Minh**, nguyên Trưởng phòng Phát triển hạ tầng, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh đều là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về kế hoạch, đầu tư. Năm 2007, bị can Lâm Nguyên Khôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở KH&ĐT phụ trách lĩnh vực hạ tầng, hợp tác công tư.

Năm 2015, bị can Lâm Nguyên Khôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Phát triển hạ tầng thuộc Sở KH&ĐT là người đứng đầu cơ quan chuyên môn, trực tiếp nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về lĩnh vực đầu tư để tham mưu cho lãnh đạo Sở KH&ĐT.

Các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh biết khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng đã được sắp xếp cho Sabeco xây dựng xây dựng Khu phức hợp 6 sao, Trung tâm thương mại, Trung tâm hội nghị, hội thảo và Cao ốc Văn phòng cho thuê, không áp dụng việc liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, khi chưa lấy ý kiến liên ngành theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Hữu Tín; các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh đã thực hiện hành vi tham mưu, đề xuất để UBND Thành phố chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư, được thực hiện nghĩa vụ tài chính, là cơ sở để các sở, ngành tham mưu, đề xuất Lãnh đạo UBND Thành phố cho Sabeco



Pearl thuê đất trái pháp luật, không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá. Khu đất 6.080m<sup>2</sup> tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng thời điểm cho thuê có giá trị quyền sử dụng đất là: 1.075.169.348.229 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh đã phạm tội "*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*", quy định tại khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò đồng phạm.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh đều thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không thừa nhận có tư lợi.

Quá trình công tác, bị can đạt được nhiều thành tích xuất sắc bao gồm: Huân chương Lao động hạng ba của Chủ tịch nước năm 2012, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010, Chiến sĩ thi đua Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014.

Quá trình công tác, bị can Lê Quang Minh đạt được nhiều thành tích xuất sắc và được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố năm 2010, 2011; Bằng khen của UBND Thành phố năm 2006; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư năm 2011.

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với các bị can Lâm Nguyên Khôi và Lê Quang Minh.

**1.5. Các bị can Đào Anh Kiệt**, nguyên Giám đốc Sở TN&MT Thành phố; **Trương Văn Út**, Phó Trưởng phòng Quản lý đất và **Nguyễn Lan Châu**, Chuyên viên phòng Quản lý đất.

Các bị can Đào Anh Kiệt, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu là những cán bộ, lãnh đạo quản lý chuyên ngành, có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường. Bị can Đào Anh Kiệt đã trải qua các cương vị công tác: Phó Giám đốc và Giám đốc Sở TN&MT. Năm 2008, được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở TN&MT, có trách nhiệm tham mưu cho UBND TP Hồ Chí Minh về công tác quản lý, sử dụng đất đai.

Năm 2011, bị can Trương Văn Út được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Quản lý đất, Sở TN&MT, có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường các nội dung có liên quan đến lĩnh vực đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Năm 1998 bị can Nguyễn Lan Châu được tuyển dụng làm Chuyên viên Phòng quản lý đất, có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo



Phòng quản lý đất và lãnh đạo Sở TN&MT các văn bản, quyết định liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Các bị can Đào Anh Kiệt, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu biết khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng đã được sắp xếp cho Sabeco xây dựng Khu phức hợp 6 sao Trung tâm thương mại, Trung tâm hội nghị, hội thảo và Cao ốc Văn phòng cho thuê; không áp dụng việc liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp này nếu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai Sabeco phải thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nộp tiền) và được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì mới được dùng Quyền sử dụng đất đó để góp vốn vào Sabeco Pearl. Trong trường hợp Sabeco không có khả năng thực hiện Dự án theo Quy hoạch của Thành phố đã được phê duyệt, thì UBND Thành phố phải tiến hành các thủ tục thu hồi khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng sau đó định giá, và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, Các bị can Đào Anh Kiệt, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu đã thực hiện hành vi tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cho Sabeco Pearl thuê khu đất **6.080m<sup>2</sup>** tại số 2-4-6 Hai Bà Trưng có giá trị quyền sử dụng đất là **1.075.169.348.229 đồng** không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá, trái với các quy định của pháp luật về đất đai.

Hành vi nêu trên của các bị can Đào Anh Kiệt, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu đã phạm tội "*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*", quy định tại khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015, với vai trò đồng phạm.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Đào Anh Kiệt và Trương Văn Út bị thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không thừa nhận có tư lợi. Bị can Nguyễn Lan Châu thừa nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên nhưng cho rằng thời điểm đó bị can nghĩ là đã làm đúng theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; sau này làm việc với Cơ quan điều tra mới biết là sai.

Riêng bị can Trương Văn Út, sau khi nhận bản Kết luận điều tra, có đơn trình bày và cho rằng tại thời điểm bị can thực hiện hành vi tham mưu cho thuê đất, bị can nhận thức là đúng với quy định của Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.



Tuy nhiên, căn cứ tài liệu điều tra thu thập được tại Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, ngay trong trang đầu của Công văn số 3512/SKHĐT-PTHT ngày 24/4/201 của Sở Kế hoạch và đầu tư được gửi kèm theo Công văn số 2493/UBND-ĐTMT ngày 11/5/2015 của UBND Thành phố mà bị can Trương Văn Út và bị can Nguyễn Lan Châu được giao xử lý, đã nêu rõ: Khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng đã được UBND Thành phố đã được sắp xếp, công nhận cho Tổng Công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) làm chủ đầu tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, xử lý nhà đất.

Đồng thời, trong hồ sơ quản lý đất do Phòng quản lý đất của Trương Văn Út có đầy đủ các văn bản về nguồn gốc pháp lý khu đất, cách thức xử lý, sắp xếp Khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng theo quy định tại Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 (sau này là Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định 140/2008/QĐ-TTg) của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg để liên doanh liên kết làm chủ đầu tư và thuê đất để thực hiện Dự án. Nhưng các bị can đã cố tình áp dụng Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg để đề xuất cho Sabeco Pearl thuê đất là trái pháp luật.

Vì vậy, dù cơ sở xác định các bị can Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu biết và buộc phải biết việc cho Sabeco Pearl thuê đất là không đúng quy định của pháp luật nhưng các bị can vẫn thực hiện. Điều đó thể hiện các bị can thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Quá trình công tác, bị can **Đào Anh Kiệt** có nhiều thành tích trong công tác, được tặng Huân chương lao động Hạng Ba. Bị can **Trương Văn Út** đạt được nhiều thành tích xuất sắc, được nhận Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng. Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và nhận bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình có công với Cách mạng. Bị can **Nguyễn Lan Châu** có nhiều thành tích trong công tác, được nhận Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở từ năm 2004 đến 2009; Bằng khen của UBND Thành phố năm 2009.

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với các bị can Đào Anh Kiệt, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu.



**1.6. Bị can Lê Văn Thanh**, nguyên Phó Chánh Văn phòng UBND Thành phố và **Nguyễn Thanh Chương**, nguyên Trưởng phòng Đô thị, Văn phòng UBND Thành phố

Các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương là những người có trình độ, kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai, xây dựng nhà đất công sản. Bị can Lê Văn Thanh đã trải qua các cương vị công tác: Trưởng phòng Sở Xây dựng, Phó Giám đốc Công ty Quản lý kinh doanh nhà TP Hồ Chí Minh. Năm 2017, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng UBND Thành phố. Bị can Nguyễn Thanh Chương đã trải qua các cương vị công tác Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Đô thị thuộc Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh. Năm 2016, được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Đô thị thuộc Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh.

Bị can Lê Văn Thanh và bị can Nguyễn Thanh Chương có nhiệm vụ thẩm tra về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý và nội dung tham mưu, đề xuất của các sở ngành chức năng; có quyền nêu ý kiến nhận xét độc lập với ý kiến của các sở, ban ngành và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước khi trình Lãnh đạo UBND Thành phố duyệt, ký.

Các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương biết khu đất 2-4-6 Hải Bà Trưng đã được sắp xếp cho Sabeco xây dựng Khu phức hợp 6 sao, Trung tâm thương mại, Trung tâm hội nghị, hội thảo và Cao ốc Văn phòng cho thuê; không áp dụng việc liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương đã thực hiện hành vi cùng ký các tờ trình tham mưu, đề xuất đồng ý với các văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường để bị can Nguyễn Hữu Tín ký các văn chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư, thực hiện nghĩa vụ tài chính và được thuê đất trái pháp luật, không đúng đối tượng, không thông qua đấu giá đối với khu đất **6.080m<sup>2</sup>** có giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm cho thuê là **1.075.169.348.229 đồng**.

Hành vi nêu trên của các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương đã phạm tội "*Vi phạm các quy định về quản lý đất đai*", quy định tại khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò đồng phạm.



Tại cơ quan điều tra, các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương đều thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không thừa nhận có tư lợi. Bị can Lê Văn Thanh có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009. Gia đình có công với Cách mạng. Quá trình công tác, bị can Nguyễn Thanh Chương đạt được nhiều thành tích xuất sắc và được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015.

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khi xét xử đối với các bị can Lê Văn Thanh và Nguyễn Thanh Chương.

## 2. Những người liên quan trong vụ án

2.1. Đối với ông Phan Đăng Tuất, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phụ trách BPQLVNN (giai đoạn 2012-2015), là người đã ký một số văn bản báo cáo việc lựa chọn nhà đầu tư theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công Thương để liên doanh, liên kết thành lập công ty cổ phần để thực hiện dự án tiếp nối việc liên doanh liên kết đã có từ trước của người tiền nhiệm là ông Nguyễn Bá Thi (trước khi thành lập Sabeco Pearl, khi ông Nguyễn Bá Thi là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Sabeco đã liên doanh với các đơn vị thành lập Sabeco Land để thực hiện Dự án nêu trên tại khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng).

Khi Sabeco chậm triển khai dự án theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, ông Tuất và các thành viên bộ phận quản lý vốn Nhà nước tại Sabeco còn bị Bộ Công Thương có Công văn yêu cầu rút kinh nghiệm, yêu cầu giải thể Sabeco Land và sớm tìm nhà đầu tư mới để thực hiện dự án. Việc liên doanh với doanh nghiệp nào cũng do Lãnh đạo Bộ Công Thương quyết định. Sau khi Bộ Công Thương phê duyệt các nhà đầu tư mới để Sabeco liên doanh thành lập Sabeco Pearl; trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Công Thương, ông Phan Đăng Tuất ký văn bản đề nghị UBND Thành phố chấp thuận cho Sabeco Pearl được làm chủ đầu tư dự án. Sau đó, các sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu cho Lãnh đạo UBND Thành phố cho thuê đất trái các quy định pháp luật.

Như vậy, trách nhiệm chính trong sai phạm về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án thuộc về lãnh đạo Bộ Công Thương, ông Phan Đăng Tuất thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công Thương. Do đó, chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Đăng Tuất. Vì vậy, Cơ quan điều tra kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý về Đảng và chính quyền đối với ông Phan Đăng Tuất là phù hợp.



2.2. Đối với bà Phạm Thị Hồng Hạnh, nguyên Tổng giám đốc; ông Lê Hồng Xanh, nguyên Phó Tổng giám đốc; ông Bùi Ngọc Hạnh, nguyên Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị. Quá trình BPQLVNN hợp để thống nhất các nội dung có liên quan đến các báo cáo, đề xuất của BPQLVNN đối với Dự án 2-4- Hai Bà Trưng, các cá nhân này tham gia họp, ký các biên bản họp và các Hợp đồng nguyên tắc, Hợp đồng hợp tác đầu tư... trên cơ sở văn bản chỉ đạo, phê duyệt chủ trương của Lãnh đạo Bộ Công Thương. Các cá nhân này không phụ trách lĩnh vực đầu tư bất động sản, mà được phân công các nhiệm vụ chuyên trách, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại của Sabeco. Bản thân các cá nhân này phải chấp hành ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công Thương nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý về Đảng và chính quyền đối với ông Lê Hồng Xanh, bà Phạm Thị Hồng Hạnh và ông Bùi Ngọc Hạnh là thỏa đáng.

2.3. Đối với ông Võ Thanh Hà, nguyên Chủ tịch HĐQT, Phụ trách BPQLVNN (giai đoạn 2015-2018) và ông Nguyễn Minh An, nguyên Phó Tổng giám đốc Sabeco; là những người thực hiện các thủ tục thoái vốn góp của Sabeco tại Sabeco Pearl theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương. Ông Hà và ông An đã báo cáo lãnh đạo Bộ Công Thương về giá trị cổ phần của khu đất trong trường hợp bổ sung thêm chức năng căn hộ ở nhưng lãnh đạo Bộ Công Thương đã phê duyệt giá trị cổ phần làm giá sàn để đấu giá.

Quá trình thoái vốn, ông Võ Thanh Hà đã nhiều lần có văn bản báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Bộ Công Thương về trình tự, thủ tục và kết quả đấu giá cổ phần, có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính đề hỏi về trình tự, thủ tục đấu giá...sau khi có phúc đáp của cơ quan liên quan và chỉ đạo của Bộ Công Thương, các cá nhân này mới thực hiện thủ tục phê duyệt kết quả đấu giá nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Võ Thanh Hà và Nguyễn Minh An. Cơ quan điều tra kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý về Đảng và chính quyền với các cá nhân này là có căn cứ.

2.4. Đối với ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, là người ký Công văn số 8060/BCT-CNN ngày 30/8/2016 để Sabeco làm căn cứ phê duyệt kết quả đấu giá và hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Tuy nhiên, ông Cao Quốc Hưng ký văn bản này trên cơ sở tham mưu của bị can Phan Chí Dũng. Văn bản này chỉ cho ý kiến về trình tự và thủ tục thoái vốn, không xem xét đến giá trị cổ phần để đấu giá đã được Lãnh đạo Bộ Công Thương phê duyệt từ



trước. Trước khi ký Công văn này, ông Cao Quốc Hưng đã chỉ đạo Vụ Pháp chế, Vụ Công nghiệp nhẹ có báo cáo tham mưu chi tiết về căn cứ pháp lý thực hiện việc thoái vốn tại Sabeco Pearl không trái với các quy định của pháp luật; đồng thời trong bối cảnh ông Cao Quốc Hưng mới được phân công phụ trách Vụ Công nghiệp nhẹ thay bị can Hồ Thị Kim Thoa nghỉ hưu khoảng 03 tuần; trước khi ký công văn nêu trên ông Hưng cũng đã báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Bộ Công Thương. Do đó, chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Cao Quốc Hưng. Vì vậy, Cơ quan điều tra kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý về Đảng và chính quyền đối với ông Cao Quốc Hưng là phù hợp.

### 3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên hủy các Quyết định giao đất, cho thuê đất trái pháp luật, giao cho UBND Thành phố thực hiện việc thu hồi khu đất 2-4-6 Hai Bà Trưng; xử lý vật chứng theo quy định.

*Như vậy, có đủ căn cứ để truy tố các bị can có lý lịch dưới đây ra trước Tòa án:*

1. **Họ tên: Vũ Huy Hoàng** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1953 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký HKTT: Phòng 1008, chung cư Kinh Đô, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10;

Nghề nghiệp: Cựu Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Hiệp hội Dệt may, Đảng bộ Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Con ông: Vũ Thanh Bình, đã chết; con bà: Nguyễn Thị Thận, sinh năm 1933;

Có vợ là Mai Huyền, sinh năm 1958; có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.



2. **Họ tên: Phan Chí Dũng** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1957 tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: Số 16 Trương Hán Siêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10;

Nghề nghiệp: Nguyên Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công Thương;

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Đảng bộ Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà;

Con ông: Phan Hữu Quảng, đã chết; con bà: Vũ Phương Hà, đã chết; Có vợ là Lê Cẩm Vân, sinh năm 1960; có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991

Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam ngày 10/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

3. **Họ tên: Nguyễn Hữu Tín** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1957 tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Số 02 Bis, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố;

Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018;

Con ông: Nguyễn Quý Thái, đã chết; con bà: Nguyễn Thị Ngọc, đã chết;

Có vợ là Lê Thị Lan Anh, sinh năm 1958; có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 522/2019/HSSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

Bị can đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, Bộ Công an.

4. **Họ tên: Lâm Nguyên Khôi** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh;



Nơi đăng ký HKTT: Số 135 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Khu phố 2, Đảng bộ Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

Con ông: Lâm Đức Tư, đã chết; con bà: Lâm Thị Sinh, sinh năm 1939;

Có vợ là Đặng Thị Dung, sinh năm 1966; có 01 con, sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Họ và tên: Đào Anh Kiệt** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1957, tại Gia Lai;

Nơi đăng ký HKTT: A102, chung cư Trần Kế Xương, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018;

Con ông: Đào Đức Quý, đã chết; con bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung, đã chết;

Có vợ là Nguyễn Ngọc Huệ, sinh năm 1958; có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 522/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí";

- Ngày 14/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) Bộ Công an khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đào Anh Kiệt về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu



quả nghiêm trọng”, xảy ra tại khu đất số 179Bis-181-183-185 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can bị tạm giam tại Trại tạm giam T17 Bộ Công an.

6. Họ tên: **Lê Văn Thanh** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Số 59, đường Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Chánh Văn phòng UBND Thành phố;

Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 01/10/2018;

Con ông: Lê Văn Giảng, đã chết; con bà: Đặng Thị Lan, đã chết;

Có vợ là Nguyễn Thị Thúy Nương, sinh năm 1967; có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 266/2020/HSPT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

- Ngày 02/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) Bộ Công an khởi tố bị can đối với Lê Văn Thanh về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, xảy ra tại khu đất số 179Bis-181-183-185 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can hiện đang tại ngoại chờ đi thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 266/2020/HSPT nêu trên.

7. Họ tên: **Lê Quang Minh** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1957 tại Thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký HKTT: Số 5 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/10;



Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Phát triển hạ tầng, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Khu phố 2, Đảng bộ Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Con ông: Lê Văn Quỳnh, đã chết; con bà: Trần Thị Hương, sinh năm 1931;

Có vợ là Nguyễn Thị Danh Phương, sinh năm 1958; có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**8. Họ tên: Nguyễn Thanh Chương** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký HKTT: 1307 A4 chung cư B1, Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Đô thị, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 01/10/2018;

Con ông: Phạm Văn Sim, sinh năm 1949; con bà: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1950; Có vợ là Đặng Uyên Thy, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 266/2020/HSPT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

Bị can đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Bồ Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

**9. Họ và tên: Trương Văn Út** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại Tiền Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Căn hộ 1.13, chung cư Lô A, khu gia đình Quân đội, số 468 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;



Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Trưởng phòng Quản lý đất, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018;

Con ông: Trương Văn Diên, sinh năm 1930; con bà: Lê Thị Thuận, sinh năm 1929; Có vợ là Lê Thị Phương Linh, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 522/2019/HSST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

Bị can đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam T17 Bộ Công an.

**10. Họ tên: Nguyễn Lan Châu** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Số 384/17 Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nguyên Chuyên viên Phòng Quản lý đất, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Phòng Quản lý đất, Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Con ông: Nguyễn Thế Lang, sinh năm 1940; con bà: Phạm Thị Như Cảnh, sinh năm 1942.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015*

*Điều 219. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí*



1. Người nào được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước mà vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản, gây thất thoát, lãng phí từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2 ...

3. Phạm tội thuộc gây thất thoát, lãng phí 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

#### **Điều 229. Tội vi phạm các quy định về quản lý đất đai**

1. Người nào lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn giao đất, thu hồi, cho thuê, cho phép chuyển quyền sử dụng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đất trồng lúa có diện tích từ 5.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 30.000 mét vuông ( $m^2$ ); đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 50.000 mét vuông ( $m^2$ ); đất nông nghiệp khác và đất phi nông nghiệp có diện tích từ 10.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 40.000 mét vuông ( $m^2$ );

b) Đất có giá trị quyền sử dụng đất được quy thành tiền từ 500.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng đối với đất nông nghiệp hoặc từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng đối với đất phi nông nghiệp;

c) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

a)...

b) Đất có giá trị quyền sử dụng đất được quy thành tiền 7.000.000.000 đồng trở lên đối với đất nông nghiệp hoặc 15.000.000.000 đồng trở lên đối với đất phi nông nghiệp.



4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để xét xử, đối với các bị can sau đây:

+ Vũ Huy Hoàng và Phan Chí Dũng về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Nguyễn Hữu Tín, Lâm Nguyên Khôi, Đào Anh Kiệt, Lê Văn Thanh, Lê Quang Minh, Nguyễn Thanh Chương, Trương Văn Út và Nguyễn Lan Châu về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Phân công Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án này.

Kèm theo Cáo trạng gồm toàn bộ Hồ sơ vụ án, được đánh số bút lục từ 01 đến hết. / *E. Quibac*

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT (C01) BCA;
- Các bị can;
- Luật sư bào chữa;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: HSKS; VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



*Nguyễn Hải Trâm*  
**Nguyễn Hải Trâm**